

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 29-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Hoàng Giang.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Phùng Đình Bàn;
- Ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1956 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Đinh Thị N (đã chết), chồng: Hà Kim Q (là liệt sỹ), con: Có 04 con (lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1989; tiền án: Có 04 tiền án: Tại Bản án số 17/2011/HSST ngày 19/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Thị H 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp là 3.407.000đ). Ngày 29/3/2012 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 31/5/2012 nộp xong án phí; Tại Bản án số 76/2013/HSPT ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thị H 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp là 700.000đ). Ngày 12/7/2014 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 28/8/2014 nộp xong án phí; Tại Bản án số 40/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Thị H 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 27/3/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 15/8/2017 chấp hành xong án phí; Tại Bản án số 58/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Thị H 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc 1.150.000đ). Ngày 18/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 07/3/2018 nộp xong án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/8/1999 Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”, hình thức phạt cảnh cáo; Tại Bản án số:

17/2003/HSST ngày 19/02/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên) xử phạt Nguyễn Thị H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp là 544.000 đồng). Ngày 02/7/2003 nộp xong án phí; Tại Bản án số 61/2003/HSST ngày 13/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay thuộc thành phố Hà Nội) xử phạt Nguyễn Thị H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp là 13.000 đồng). Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù treo của Bản án số 17/2003/HSST ngày 19/02/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tổng hình phạt chung của 02 Bản án là 18 tháng tù giam. Xác minh về việc thi hành án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Hà Nội nhưng không còn hồ sơ thi hành án của H .

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Chị Khổng Thị Ánh N, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện S , tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K , sinh năm 1958; nơi cư trú: TDP T, K, V, Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Kim G , sinh năm 1991; nơi cư trú: phường K, V, Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1970, nơi cư trú: TDP, phường K, thành phố V, Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/2/2018, Nguyễn Thị H một mình bắt xe bus từ xã Thái Hòa, huyện L xuống thành phố Vĩnh Yên với mục đích tìm xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến điểm dừng xe bus tại khu vực chợ tạm Vina giao cắt giữa đường Lạc Long Quân với đường Nguyễn Tất Thành thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên thì H xuống xe rồi đi bộ vào khu vực chợ tạm Vina để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đến cửa hàng bán giày dép của chị Nguyễn Thị Kim G , H thấy chị Khổng Thị Ánh N đang đứng mua hàng và quan sát thấy bên trong túi áo khoác ngoài bên trái của chị N đang mặc có để tiền. Thấy vậy, H đi đến áp sát chỗ chị N đang đứng rồi dùng tay phải thò vào bên trong túi áo khoác bên trái của chị N lấy được số tiền 4.710.000đ rồi H cầm số tiền vừa trộm cắp được đi ra phía đường Lạc Long Quân, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để bỏ trốn thì bị chị N phát hiện đuổi theo hô hoán. Cùng lúc này Tổ công tác Công an phường Khai Quang phối hợp với quần chúng nhân dân bắt quả tang và thu giữ trên tay phải của H số tiền 4.710.000đ (H khai nhận đó là tiền vừa trộm cắp được của chị N mà có); ngoài ra còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 715.000đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và đưa về trụ sở làm việc.

Đối với số tiền 4.710.000đ thu giữ của Nguyễn Thị H , quá trình điều tra xác định: Là tiền của chị Khổng Thị Ánh N vừa rút tại cây ATM sáng ngày 10/2/2018, rồi chị ra khu vực chợ tạm Vina thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để mua hàng hóa thì bị Nguyễn Thị H trộm cắp số tiền trên. Ngày 09/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã có quyết định xử lý vật chứng trả số tiền trên cho chị N . Ngày 10/3/2018 chị N đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Đối với số tiền 715.000đ và chiếc điện thoại Nokia màu đen tạm giữ của Nguyễn Thị H , quá trình điều tra H khai nhận số tiền trên là tiền H đi làm lao động mà có, còn chiếc điện thoại là tài sản của H dùng để sử dụng liên lạc cá nhân, đều không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Cáo trạng số: 61/CT-VKSTP.VY ngày 14/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s, x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 715.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị Khổng Thị Ánh N số tiền 4.710.000đ là hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/02/2018 tại khu vực chợ tạm Vina thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 4.710.000đ của chị Khổng Thị Ánh N thì bị Tổ công tác Công an phường Khai Quang phối hợp với quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại tay phải của H số tiền 4.710.000đ (bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nokia màu đen cùng số tiền 715.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình , có khung hình phạt tù đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị H là người hiểu biết nhất định về pháp luật, bản thân có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước khi phạm tội bị cáo có 04 tiền án hiện chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có chồng là liệt sỹ để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng: Đối với vật chứng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu nhưng được tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s, x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 715.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/ 5/2018).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Thị Hoàng Giang